|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**    Số: /2018/TT-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán và Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán**

*Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý, giám sát kế toán và kiểm toán,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (sau đây gọi là Thông tư số 292/2016/TT-BTC) và Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (sau đây gọi là Thông tư số 296/2016/TT-BTC).*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số  292/2016/TT-BTC như sau:**

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC;

2. Bãi bỏ Phụ lục số 04/CNKT và Phụ lục số 06/CNKT ban hành kèm theo Thông tư số 292/2016/TT-BTC thay thế bằng Phụ lục số 001/CNKT ban hành kèm theo Thông tư này;

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15 Thông tư số 292/2016/TT-BTC như sau:

*“5. Hàng năm, chậm nhất là ngày 25/8, phải gửi “Báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức lớp học cập nhật kiến thức kế toán viên” theo mẫu quy định tại Phụ lục số 001/CNKT ban hành kèm theo Thông tư này bằng văn bản hoặc dữ liệu điện tử cho Bộ Tài chính để xem xét, công nhận giờ cập nhật kiến thức cho kế toán viên”.*

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số  296/2016/TT-BTC như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 Điều 12 Thông tư số 296/2016/TT-BTC như sau:

*“b) Kế toán viên hành nghề không có đủ số giờ cập nhật kiến thức hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính hoặc không nộp Báo cáo duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán hàng năm cho Bộ Tài chính thông qua doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư này;*

*c) Kế toán viên hành nghề vi phạm các trách nhiệm quy định tại khoản 5, 6, 7, 8 Điều 15 Thông tư này”;*

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 15 Thông tư số 296/2016/TT-BTC;

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 Thông tư số 296/2016/TT-BTC như sau:

*“3. Tổng hợp tình hình duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán hàng năm của các kế toán viên hành nghề tại đơn vị mình theo mẫu quy định tại Phụ lục số 09/ĐKHN ban hành kèm theo Thông tư này cho Bộ Tài chính chậm nhất là ngày 31/8 hàng năm kèm theo Báo cáo duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán hàng năm mà từng kế toán viên hành nghề phải gửi cho Bộ Tài chính thông qua doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán bằng văn bản hoặc bằng dữ liệu điện tử”.*

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …./…./…..

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  | **KT. BỘ TRƯỞNG** |
| - Văn phòng Chính phủ; |  | **THỨ TRƯỞNG** |
| - Văn phòng TW và các ban của Đảng; |  |  |
| - Văn phòng Tổng bí thư; |  |  |
| - Văn phòng Quốc hội; |  |  |
| - Văn phòng Chủ tịch nước; |  |  |
| - Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; |  |  |
| - Toà án Nhân dân tối cao; |  | **Đỗ Hoàng Anh Tuấn** |
| - Kiểm toán Nhà nước; |  |  |
| - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; |  |  |
| - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; |  |  |
| - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; |  |  |
| - Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; |  |  |
| - Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; |  |  |
| - Liên Minh Hợp tác xã Việt Nam; |  |  |
| - Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; |  |  |
| - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); |  |  |
| - Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính); |  |  |
| - Website Bộ Tài chính; |  |  |
| - Công báo; |  |  |
| - Lưu: VT, Cục QLGS KT, KT. |  |  |

**Phụ lục số 001/CNKT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số / /TT-BTC ngày / / của Bộ Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị:................................** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Địa chỉ:................................** |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số:........................................** |  |  |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔ CHỨC LỚP HỌC**

**CẬP NHẬT KIẾN THỨC KẾ TOÁN VIÊN**

**Năm …**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán)

**PHẦN I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔ CHỨC LỚP HỌC CẬP NHẬT KIẾN THỨC KẾ TOÁN VIÊN NĂM.....**

Đơn vị *(tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch* *vụ kế toán)* báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức cập nhật kiến thức năm ... như sau:

1. Số lượng lớp đã tổ chức:…...........................................................................

2. Số lượt kế toán viên tham dự:...................................................................

3. Tổng hợp thời gian cập nhật kiến thức của các kế toán viên:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT  (1) | Họ và tên (2) | Chứng chỉ KTV | | Số giờ CNKT từng lớp (giờ) | | | Tổng số giờ CNKT | |
| Số | Ngày cấp | Lớp 1  (ngày  …/…) | Lớp 2  (ngày  …/…/) | … | Kế toán, thuế, đạo đức nghề nghiệp | Khác |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tổng cộng |  |  |  |  |  |  |  |

4. Tự đánh giá về việc tổ chức các lớp học:......................................................

5. Kiến nghị với Bộ Tài chính:..........................................................................

*Ghi chú:*

*(1) Sắp xếp thứ tự tăng dần theo số chứng chỉ kế toán viên, chứng chỉ kiểm toán viên.*

*(2) Kể cả giảng viên nếu giảng viên là kế toán viên có tính giờ cập nhật kiến thức.*

**PHẦN II. KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC LỚP HỌC CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KẾ TOÁN VIÊN NĂM …**

Đơn vị *(tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán)* dự kiến kế hoạch, chương trình tổ chức cập nhật kiến thức đối với kế toán viên năm …., như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | Lớp số | Nội dung | Thời lượng (giờ) | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Các tài liệu gửi kèm theo (1):

- ………………………………………………………………………………

- ………………………………………………………………………………

*Ghi chú: (1) Bao gồm cả tài liệu cập nhật kiến thức cho kế toán viên;*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** |
|  | *(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)* |